TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP SỐ LIỆU HỌC VIÊN (lớp B)
Đề nghị xét công nhận kết quả học tập và cấp Chứng chỉ hoàn thành chương trình Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT đợt 5-năm 2018

(*Ban hành theo Quyết định số 1502/QĐ-ĐHHĐ ngày 12/9/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức*)

TT	Số CC	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Đơn vị công tác	Kết quả học tập			Kết quả bồi dưỡng
							Kiến thức chung	Kiến thức ngành	Thu hoạch	
1	1794	Phạm Xuân	An	28/10/1978	Nam	THPT Triệu Sơn 3	6.5	8.0	7.5	Đạt
2	1795	Đinh Văn	Ba	09/02/1961	Nam	THPT Thiệu Hóa	6.0	7.0	8.0	Đạt
3	1796	Lê Đức	Cảnh	28/10/1981	Nam	THPT Yên Định 2	6.5	7.5	7.5	Đạt
4	1797	Phạm Khắc	Cảnh	01/04/1975	Nam	THPT Yên Định 2	8.0	6.5	8.0	Đạt
5	1798	Lê Công	Chính	16/02/1970	Nam	THPT Triệu Sơn 1	6.0	7.5	8.0	Đạt
6	1799	Thi Văn	Chung	01/05/1975	Nam	THPT Triệu Sơn 2	7.0	6.5	8.0	Đạt
7	1800	Lê Văn	Cương	01/01/1981	Nam	THPT Triệu Sơn 5	6.5	8.0	7.5	Đạt
8	1801	Nguyễn Huy	Đại	27/03/1982	Nam	THPT Yên Định 2	6.0	7.5	8.0	Đạt
9	1802	Lê Thị Bích	Diệp	02/09/1983		THPT Triệu Sơn 1	6.0	8.0	8.0	Đạt
10	1803	Lê Thị	Diệp	01/12/1979		THPT Triệu Sơn 3	7.0	7.5	7.5	Đạt
11	1804	Trần Quốc	Dũng	16/06/1977	Nam	THPT Triệu Sơn 4	7.0	7.0	8.5	Đạt
12	1805	Dương Đình	Dũng	13/11/1980	Nam	THPT Triệu Sơn 6	6.5	7.5	7.5	Đạt
13	1806	Lương Trung	Dũng	16/08/1982	Nam	THPT Yên Định 2	6.0	8.0	8.5	Đạt
14	1807	Bùi Bằng	Giang	10/08/1966	Nam	THPT Yên Định 3	5.5	7.0	8.0	Đạt
15	1808	Lê Đăng	Hà	03/03/1980	Nam	THPT Triệu Sơn 1	7.0	7.5	8.5	Đạt
16	1809	Hoàng Thị Thu	Hà	14/10/1982		THPT Triệu Sơn 6	7.5	8.0	8.0	Đạt
17	1810	Thiều Thị	Hà	21/07/1976		THPT Thiệu Hóa	7.0	7.0	8.0	Đạt
18	1811	Lê Hoàng	Hà	10/11/1977	Nam	THPT Thiệu Hóa	7.5	7.5	8.0	Đạt
19	1812	Hoàng Thị	Hải	13/08/1974		THPT Thiệu Hóa	8.0	7.0	8.0	Đạt
20	1813	Lê Thị	Hằng	16/06/1981		THPT Thiệu Hóa	6.5	7.5	8.0	Đạt

TT	Số CC	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Đơn vị công tác	Kết quả học tập			Kết quả bồi dưỡng
							Kiến thức chung	Kiến thức ngành	Thu hoạch	
21	1814	Lê Đức	Hạnh	17/04/1978	Nam	THPT Triệu Sơn 1	6.0	7.5	7.5	Đạt
22	1815	Hoàng Thị	Hạnh	10/08/1980		THPT Triệu Sơn 3	6.5	7.0	8.0	Đạt
23	1816	Dương Văn	Hạnh	07/05/1982	Nam	THPT Triệu Sơn 4	6.5	8.0	5.0	Đạt
24	1817	Trịnh Hồng	Hạnh	22/12/1987		THPT Bá Thước	7.5	8.0	8.0	Đạt
25	1818	Nguyễn Văn	Hào	02/09/1976	Nam	THPT Triệu Sơn 2	7.0	8.0	8.0	Đạt
26	1819	Lê Thị	Hiên	07/10/1978		THPT Triệu Sơn 5	6.5	7.5	8.0	Đạt
27	1820	Cao Thị	Hiền	10/11/1977		THPT Triệu Sơn 1	7.0	8.5	8.0	Đạt
28	1821	Nguyễn Thị	Hiền	20/10/1977		THPT Yên Định 2	7.5	8.5	8.0	Đạt
29	1822	Nguyễn Thị	Hồng	13/07/1984		THPT Triệu Sơn 3	7.0	7.0	8.0	Đạt
30	1823	Dương Văn	Hùng	06/07/1979	Nam	THPT Triệu Sơn 6	6.5	7.0	7.5	Đạt
31	1824	Nguyễn Văn	Hùng	13/12/1968	Nam	THPT Yên Định 2	6.5	7.5	8.5	Đạt
32	1825	Lê Thị	Hưng	20/10/1967		THPT Yên Định 2	7.0	8.0	8.0	Đạt
33	1826	Trịnh Bá	Hưng	19/05/1982	Nam	THPT Yên Định 3	7.5	7.0	8.0	Đạt
34	1827	Trịnh Thị	Hương	23/10/1978		THPT Triệu Sơn 4	7.0	7.0	8.5	Đạt
35	1828	Thiều Thị	Hường	20/09/1979		THPT Triệu Sơn 5	7.5	7.5	8.0	Đạt
36	1829	Nguyễn Thị	Hường	09/06/1976		THPT Thiệu Hóa	6.5	7.5	7.5	Đạt
37	1830	Nguyễn Thị	Huyền	26/03/1980		THPT Yên Định 2	7.5	7.5	7.5	Đạt
38	1831	Ngô Văn	Khuê	22/12/1975	Nam	THPT Triệu Sơn 6	7.5	8.0	8.5	Đạt
39	1832	Trương Đăng	Khuê	13/02/1980	Nam	THPT Bá Thước	6.5	7.5	8.0	Đạt
40	1833	Nguyễn Văn	Lâm	15/10/1967	Nam	THPT Triệu Sơn 1	7.0	7.0	7.5	Đạt
41	1834	Lưu Thị	Lan	02/10/1979		THPT Yên Định 1	7.0	8.0	8.0	Đạt
42	1835	Trịnh Thị	Loan	10/10/1982		THPT Thiệu Hóa	7.0	8.0	8.0	Đạt
43	1836	Trần Văn	Long	12/06/1981	Nam	THPT Triệu Sơn 1	6.5	7.5	8.0	Đạt
44	1837	Lưu Hoàng	Long	12/11/1982	Nam	THPT Yên Định 2	7.0	8.5	8.0	Đạt
45	1838	Nguyễn Viết	Long	24/12/1960	Nam	THPT chuyên Lam Sơn	6.5	8.0	8.5	Đạt
46	1839	Lê Văn	Luật	26/09/1981	Nam	THPT Triệu Sơn 6	5.5	7.5	8.0	Đạt

TT	Số CC	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Đơn vị công tác	Kết quả học tập			Kết quả bồi dưỡng
							Kiến thức chung	Kiến thức ngành	Thu hoạch	
47	1840	Hồ Thị	Minh	19/01/1975		THPT Yên Định 2	6.0	7.0	8.0	Đạt
48	1841	Nguyễn Lê	Minh	24/08/1982	Nam	THPT Yên Định 3	6.5	7.5	8.0	Đạt
49	1842	Trần Hải	Nam	02/03/1974	Nam	THPT Triệu Sơn 3	5.5	7.0	8.0	Đạt
50	1843	Lê Đình	Nam	17/05/1981	Nam	THPT Triệu Sơn 4	6.0	8.0	7.5	Đạt
51	1844	Phạm Thị	Ngọc	15/10/1979		THPT Yên Định 2	7.0	8.0	8.0	Đạt
52	1845	Lê Xuân	Phong	16/10/1976	Nam	THPT Triệu Sơn 2	6.5	8.0	8.0	Đạt
53	1846	La Khắc	Phùng	02/09/1968	Nam	THPT Thiệu Hóa	7.0	7.5	7.5	Đạt
54	1847	Trịnh Quốc	Phượng	10/11/1981	Nam	THPT Triệu Sơn 3	6.5	7.5	8.0	Đạt
55	1848	Trương Công	Quyền	23/03/1985	Nam	THPT Yên Định 3	6.0	7.0	8.0	Đạt
56	1849	Nguyễn Tài	Quyển	19/05/1967	Nam	THPT Triệu Sơn 5	6.0	7.5	8.5	Đạt
57	1850	Lê Văn	Quỳnh	20/10/1972	Nam	THPT Triệu Sơn 4	6.5	7.5	8.0	Đạt
58	1851	Nguyễn Văn	San	05/07/1983	Nam	THPT Thiệu Hóa	7.0	8.0	8.0	Đạt
59	1852	Đặng Văn	Sáu	06/08/1978	Nam	THPT Triệu Sơn 2	6.5	8.0	8.0	Đạt
60	1853	Nguyễn Thị	Sen	20/02/1971		THPT chuyên Lam Sơn	7.0	8.5	8.0	Đạt
61	1854	Nguyễn Văn	Sơn	14/04/1977	Nam	THPT Triệu Sơn 1	6.5	8.0	8.0	Đạt
62	1855	Hồ Thanh	Sơn	16/05/1977	Nam	THPT Triệu Sơn 5	6.0	7.5	8.0	Đạt
63	1856	Mạch Quang	Tài	07/05/1979	Nam	THPT Yên Định 1	6.0	8.0	8.0	Đạt
64	1857	Lê Thị	Tâm	05/05/1979		THPT Triệu Sơn 6	6.0	7.5	7.5	Đạt
65	1858	Thiều Thị	Tâm	13/10/1982		THPT Yên Định 3	7.0	7.5	7.5	Đạt
66	1859	Nguyễn Thị	Tâm	02/06/1970		THPT Thiệu Hóa	7.0	8.0	8.0	Đạt
67	1860	Trần Minh	Thái	25/04/1978	Nam	THPT Triệu Sơn 5	5.5	8.0	7.5	Đạt
68	1861	Nguyễn Viết	Thắng	15/10/1980	Nam	THPT Triệu Sơn 1	6.0	8.0	8.0	Đạt
69	1862	Lê Văn	Thắng	20/10/1977	Nam	THPT Triệu Sơn 6	6.0	7.0	8.0	Đạt
70	1863	Nguyễn Quốc	Thanh	11/05/1978	Nam	THPT Triệu Sơn 1	8.0	7.5	8.0	Đạt
71	1864	Tạ Ngọc	Thanh	26/02/1979	Nam	THPT Triệu Sơn 4	7.0	8.5	8.0	Đạt
72	1865	Trịnh Thị	Thanh	02/08/1977		THPT Yên Định 2	6.0	8.0	7.5	Đạt

TT	Số CC	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Đơn vị công tác	Kết quả học tập			Kết quả bồi dưỡng
							Kiến thức chung	Kiến thức ngành	Thu hoạch	
73	1866	Nguyễn Thị Hoàng	Thanh	26/12/1985		THPT Yên Định 3	7.0	8.0	8.0	Đạt
74	1867	Nguyễn Hiếu	Thảo	06/04/1982	Nam	THPT Triệu Sơn 6	6.5	8.0	8.0	Đạt
75	1868	Lê Trọng	Thế	10/10/1979	Nam	THPT Triệu Sơn 4	6.5	8.0	7.5	Đạt
76	1869	Hoàng Công	Thịnh	12/06/1975	Nam	THPT Triệu Sơn 2	6.5	8.0	8.0	Đạt
77	1870	Nguyễn Thị	Thu	08/10/1979		THPT Yên Định 2	7.5	8.0	7.0	Đạt
78	1871	Nguyễn Thị	Thủy	20/02/1980		THPT Triệu Sơn 1	6.0	8.0	8.0	Đạt
79	1872	Lê Thị	Thủy	10/10/1980		THPT Yên Định 1	6.5	8.0	8.0	Đạt
80	1873	Đỗ Thị	Thủy	18/07/1981		THPT Yên Định 3	6.5	8.0	8.0	Đạt
81	1874	Lê Văn	Tiến	16/08/1980	Nam	THPT Yên Định 2	6.5	7.0	7.0	Đạt
82	1875	Lê Văn	Tỉnh	22/09/1984	Nam	THPT Thiệu Hóa	6.0	7.0	8.0	Đạt
83	1876	Ngô Quang	Trung	26/12/1976	Nam	THPT Triệu Sơn 5	7.0	8.5	8.0	Đạt
84	1877	Nguyễn Đình	Tuấn	05/09/1984	Nam	THPT Triệu Sơn 5	6.5	7.5	7.5	Đạt
85	1878	Nguyễn Hữu	Tuấn	26/10/1979	Nam	THPT Yên Định 1	7.0	7.5	8.0	Đạt
86	1879	Lê	Vân	22/12/1964		THPT Triệu Sơn 1	6.5	7.5	8.0	Đạt
87	1880	Trịnh Ngọc	Vĩ	28/12/1977	Nam	THPT Yên Định 3	6.5	8.0	8.0	Đạt
88	1881	Nguyễn Quang	Vinh	02/01/1977	Nam	THPT Thiệu Hóa	7.0	8.0	7.5	Đạt
89	1882	Lê Trọng	Vinh	09/03/1979	Nam	THPT Thiệu Hóa	6.5	7.5	7.0	Đạt

(*Ấn định danh sách này gồm 89 học viên*)./.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Trưởng